

Mẫu hình Bullish Piercing

Thông tin chỉ số VN30

Sau hai phiên điều chỉnh, chỉ số VN30-Index có phiên phục hồi mạnh mẽ, tăng 2.55% lên 1,949 điểm. Có 28 cổ phiếu thành phần tăng điểm, với tâm điểm là VJC, mã này tăng trần. Bên cạnh đó, dòng tiền cũng chảy vào FPT (+4.29%), VIB (+4.07%), VPB (+4.06%), và STB (+4.03%). Ngoài ra, còn có 17 cổ phiếu khác tăng trên 1%. Ở chiều ngược lại, áp lực bán xuất hiện trên PLX (-0.29%).

Đồ thị VN30 Future: Mẫu hình Bullish Piercing

Trên đồ thị ngày, các tín hiệu tích cực đang quay trở lại khi thị trường hình thành mẫu hình Bullish Piercing Pattern, một mẫu hình nến đảo chiều tăng giá. Thêm vào đó, khối lượng giao dịch vẫn duy trì ở mức cao, hàm ý khả năng xu hướng tăng có thể quay trở lại.

Tuy nhiên, nhịp phục hồi này vẫn có thể là hiện tượng bull trap, khi lực bán vẫn còn mạnh quanh đường trung bình động 10 kỳ, đây cũng sẽ là vùng kháng cự quan trọng trong các phiên tới.

Ngoài ra, ngưỡng 1,800 điểm vẫn được xem là vùng hỗ trợ mạnh trong ngắn hạn.

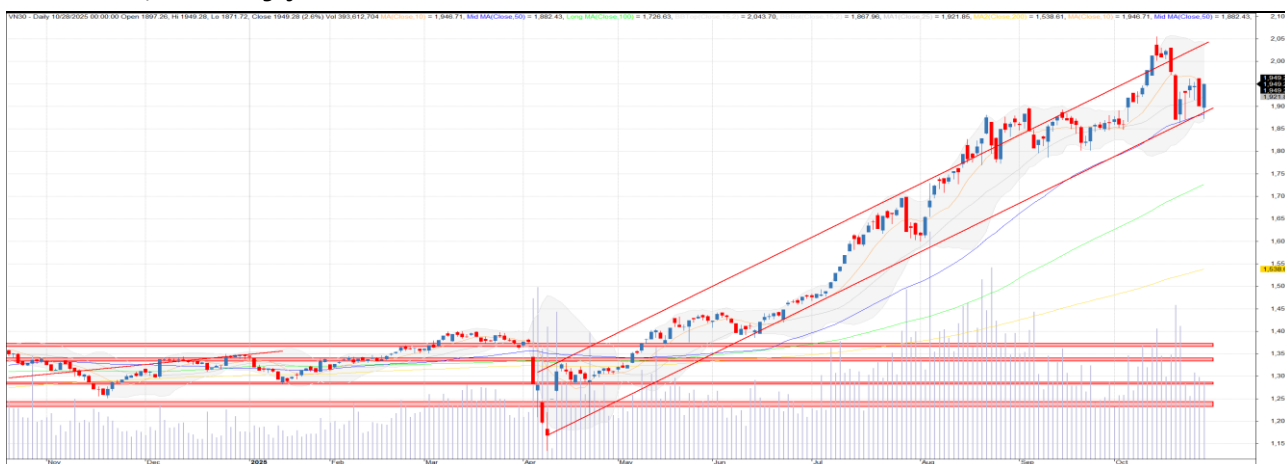
Chiến lược đầu tư

Các tín hiệu hiện tại vẫn thiếu sự đồng nhất, do đó nhà đầu tư nên thận trọng và chờ thêm tín hiệu xác nhận xu hướng rõ ràng trước khi mở lại các vị thế mới.

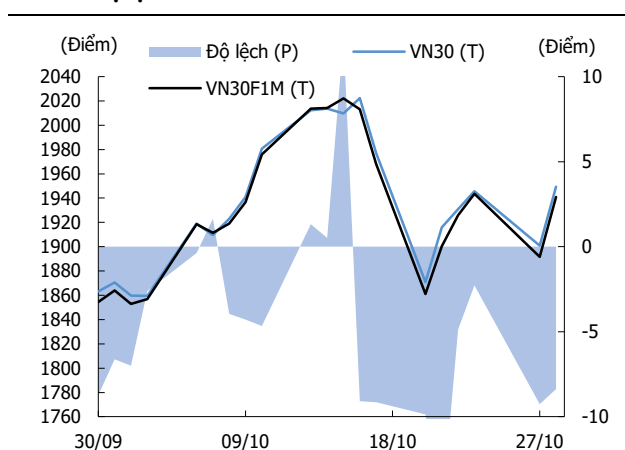
Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai (điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	G.trị hợp lý	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,949.3	2.6				
VN30F1M	1,940.9	2.6	408,668.0	40,435.0	1,954.7	11/20/2025
VN30F2M	1,934.4	1.8	1,663.0	2,821.0	1,963.0	12/18/2025
VN30F1Q	1,930.0	2.1	110.0	270.0	1,992.5	3/19/2026
VN30F2Q	1,935.0	2.4	48.0	96.0	2,002.9	6/18/2026

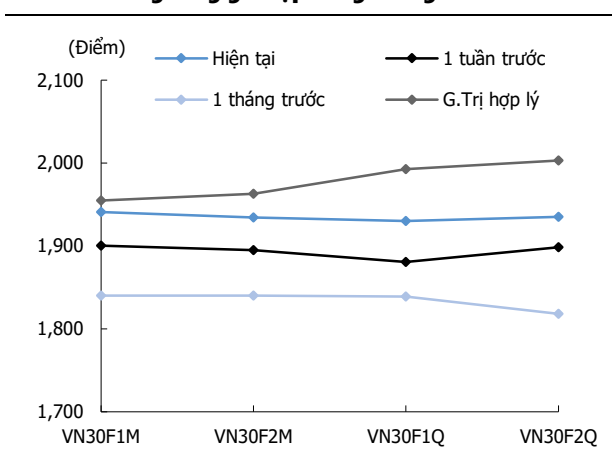
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 1. Đồ thị nến theo ngày - VN30

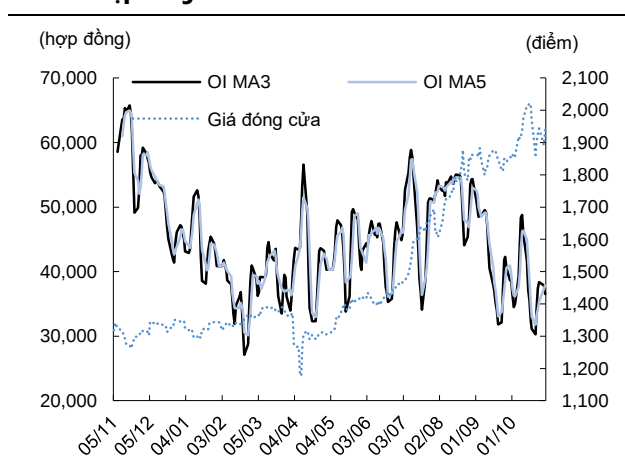
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

Hình 2. Độ lệch

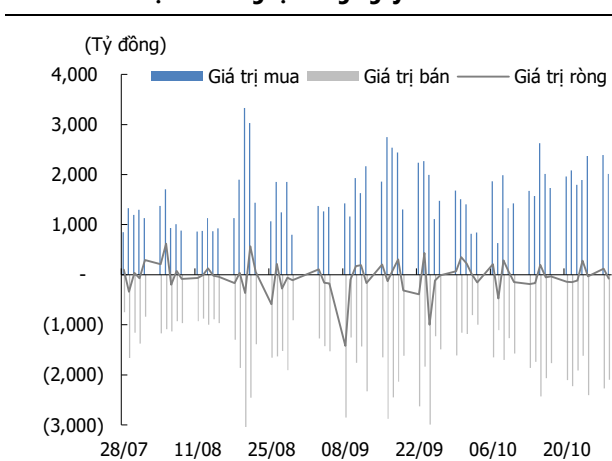
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Hợp đồng mở

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	ACB	Tài chính	130,471.1	2.5	25,400	1.6	7.5	1.4	19.3	30.0	29,500	18,043
BCM	Becamex IDC	Tài chính	68,827.5	1.3	66,500	1.5	19.0	3.3	0.4	1.4	82,400	49,800
BID	BIDV	Tài chính	260,492.5	5.0	37,100	1.6	10.1	1.7	7.9	17.1	45,100	31,200
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	37,041.9	0.7	49,900	0.2	15.1	1.6	0.7	26.4	65,500	39,100
CTG	VietinBank	CNTT	263,129.6	5.0	49,000	0.8	8.7	1.6	12.1	26.1	56,500	32,700
FPT	FPT Corp	Dịch vụ tiện ích	174,098.4	3.3	102,200	4.3	19.4	4.9	11.2	46.0	135,652	85,043
GAS	PV Gas	Nguyên vật liệu	144,777.0	2.8	60,000	1.2	12.0	2.1	1.0	1.9	71,456	49,320
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Tài chính	110,200.0	2.1	27,550	0.5	20.8	2.0	4.0	0.5	35,600	21,700
HDB	HDBank	Nguyên vật liệu	123,787.6	2.4	32,200	3.5	7.9	1.8	20.1	17.6	34,250	18,000
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	205,702.5	3.9	26,800	2.1	15.3	1.7	72.7	24.6	30,850	17,750
MBB	MBBank	Tài chính	193,320.0	3.7	24,000	0.8	8.0	1.5	41.1	23.2	29,500	14,735
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	114,227.3	2.2	79,000	0.6	35.6	3.6	11.7	28.7	94,000	50,300
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	124,486.1	2.4	84,200	4.0	21.3	4.0	9.8	47.3	87,900	45,750
PLX	Petrolimex	Bất động sản	43,263.7	0.8	34,050	-0.3	20.7	1.7	2.3	17.7	44,550	30,950
LPB	LPB	Tài chính	157,728.5	3.0	52,800	1.7	15.2	3.6	3.9		54,700	26,498
SAB	SABECO	Năng lượng	58,292.5	1.1	45,450	0.0	13.8		1.0	60.8	58,500	41,500
SHB	SHB	Tài chính	75,107.1	1.4	16,350	1.2	6.3	1.1	110.3	3.1	19,450	8,012
SSB	SeABank	Dịch vụ tiện ích	50,498.8	1.0	17,750	1.1	7.6	1.3	3.3	0.1	23,800	16,250
SSI	Chứng khoán SSI	TD thiết yếu	74,421.5	1.4	35,850	3.0	19.1	2.4	51.1	42.7	44,150	20,600
STB	Sacombank	Tài chính	107,080.3	2.1	56,800	4.0	9.2	1.8	11.5	23.1	61,300	31,300
TCB	Techcombank	Tài chính	255,104.7	4.9	36,000	2.7	11.6	1.6	24.9	21.7	42,500	22,200
TPB	TPBank	Tài chính	47,423.1	0.9	17,950	2.3	7.4	1.2	33.9	28.3	22,800	11,100
VCB	Vietcombank	Tài chính	501,340.5	9.6	60,000	1.4	14.5	2.3	8.0	23.3	70,600	52,000
VHM	Vinhomes	Tài chính	439,493.1	8.4	107,000	0.5	15.0	2.1	6.1	16.0	131,500	37,600
VIB	VIBBank	Bất động sản	65,356.9	1.3	19,200	4.1	8.7	1.5	17.0	20.5	24,800	14,298
VIC	VinGroup	Bất động sản	848,048.7	16.3	220,100	2.9	60.5	5.7	3.8	11.2	226,500	39,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	101,552.1	1.9	187,500	7.0	54.8	4.7	2.5	16.5	187,500	77,100
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	119,963.4	2.3	57,400	0.7	15.7	3.8	5.4	50.0	68,000	51,400
VPB	VPBank	Tài chính	233,654.1	4.5	29,450	4.1	11.3	1.5	44.1	26.7	38,900	15,150
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	83,621.3	1.6	36,800	1.9	19.0	1.9	9.4	24.9	45,200	16,100

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2025 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.